

"HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI" MẤY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

ĐỖ QUANG HUNG^(*)

ĐẶT VẤN ĐỀ

Có một hiện tượng trong đời sống tôn giáo thế giới hiện nay mà chúng ta tạm gọi là "hiện tượng tôn giáo mới", vốn xuất hiện ở Mỹ cuối thập kỉ 60, rồi nhanh chóng lan rộng sang Châu Âu và toàn cầu, thu hút sự quan tâm của nhiều quốc gia, của chính các tôn giáo.

Theo con số thống kê của các tổ chức nghiên cứu tôn giáo quốc tế, hiện đã có khoảng 20.000 các nhóm phái thuộc hiện tượng này và vẫn không ngừng tăng thêm. Trong số các nhóm phái ấy, có nhiều "giáo phái" đã được xếp vào "danh sách đen" của nhiều nước vì được coi là thủ phạm của các hành động gây bất ổn cho xã hội và đi ngược lại đạo lí.

Mặc dù các nhà nghiên cứu tôn giáo trên thế giới đã có những nỗ lực nghiên cứu đáng kể trong việc nhận diện, đánh giá các "phong trào tôn giáo mới" này, nhưng đứng trước một thực thể tôn giáo và xã hội mới mẻ với những biến thái vô cùng phức tạp, ngày càng nảy sinh nhiều vấn đề còn phải nghiên cứu, giải đáp.

Trong bối cảnh như vậy, bài viết này của chúng tôi chỉ có chủ đích khiêm tốn là, bước đầu giới thiệu phân tích những nghiên cứu của một số đồng nghiệp nước ngoài, kết hợp với tình hình thực tiễn về các hiện tượng "giáo phái", "tà giáo", "đạo lạ", "tạp giáo"... ở nước ta để hướng tới một cái nhìn có tính cách phương pháp luận khi xem xét, ứng xử với hiện tượng này.

Những khái niệm liên quan

Giáo hội và giáo phái

Khi nói về những cộng đoàn của các tôn giáo cụ thể người ta thường dùng từ *giáo hội*. Chẳng hạn, hoàn toàn có thể nói: Giáo hội Công giáo (Thiên Chúa giáo), Giáo hội Phật giáo; Giáo hội Chính Thống giáo... Nghĩa là, nói cách khác, giáo hội như là một tổ chức cộng đoàn (chức sắc và tín đồ) cùng với 3 yếu tố khác: Giáo chủ sáng lập, giáo lí - giáo luật và hệ thống nghi lễ, tạo nên một tôn giáo. Đó là cách hiểu thông thường, tìm thấy trong mọi cuốn *Từ điển tôn giáo* của thế giới.

Nhưng đây là *nghĩa rộng* của từ *giáo hội*. Có khi *Giáo hội* được dùng theo nghĩa hẹp, chỉ những cộng đoàn trong một tổ chức của các nhóm phái, các giáo phái mà thôi.

Chẳng hạn cũng là *Giáo hội Chính Thống* (L'Eglise orthodoxe) lại thấy phân ra rất nhiều "giáo hội" con như: Giáo hội Hiệp nhất Constantinopoli; Các Giáo hội Tông đồ; Giáo hội Mátxcova; các Giáo hội Quốc gia (Serbie, Hy Lạp, Roumanie, Bulgarie...); các Giáo hội thiểu số (Albanie, Ba Lan, Bắc Mỹ); các Giáo hội Công giáo - Chính Thống giáo ở Pháp (theo nghi lễ Gallican)...

Trong đại gia đình đạo Tin Lành cũng vậy. Đạo này có hàng trăm nhóm phái. Nhưng từ khi li khai khỏi Công giáo ở thế kỉ

*. PGS.TS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. Đây là *Bản Để dẫn* của cuộc trao đổi khoa học của Viện Nghiên cứu Tôn giáo về *Hiện tượng tôn giáo mới*, tổ chức tại Hà Nội, tháng 5 - 2001.

XVI, lại hình thành nhiều *giáo hội* riêng biệt. Chẳng hạn: Giáo hội Luther, Giáo hội Calvin, Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm (L'adventisme); Giáo hội Anh giáo; Giáo hội Baptít (Baptisme); các Giáo hội Phúc Âm (les E'vangeliques); Giáo hội Mênônít (Menonisme); Giáo hội Trưởng Lão, v.v...

Vậy còn *giáo phái*?

Từ *giáo phái* là từ mà chúng ta quen dùng theo các từ của người Pháp hay người Anh là *secte* hay *sect*. Riêng với đạo Phật, trong ngôn ngữ tiếng Việt, lại không quen dùng từ này. Với đạo Phật, người ta hay dùng các từ như tông phái, bộ phái, hệ phái, chi phái... để biểu đạt.

Tuy vậy, ý nghĩa của các từ trên gần như thống nhất theo một cách hiểu: Giáo phái là những biến thể từ một tôn giáo gốc mà ra, tách ra về mặt tổ chức giáo hội, có sự khác biệt ít nhiều về giáo lí, phương thức tu trì, nhưng nói chung vẫn giữ căn gốc về thân học, giáo lí của tôn giáo gốc.

Tuy vậy, biểu hiện đối với mỗi tôn giáo lại rất khác biệt.

Trong khi với đạo *Công giáo*, vấn đề *giáo phái* gần như không được đặt ra, xưa nay, nó vẫn như một khối chặt chẽ, bất di bất dịch của một mô hình tôn giáo độc thân, nhất thể chế.

Nhưng mặt nào đó, khi mới li khai, *Tin Lành* (Protestantisme) với nó, lại là một thứ "giáo phái", thậm chí bị coi là một *đạo Thế phản*. Còn bản thân đạo Tin Lành, ngoài hình thức *Giáo hội*, còn có rất nhiều *Giáo phái* khác.

Với đạo Phật, sau khi nhập diệt khoảng 200 năm, tổ chức Phật giáo vốn thống nhất ở Ấn Độ chia tách ra 20 tông phái (có tài liệu nói có đến 28 vị Tổ), khi qua Trung

Hoa còn 10 tông phái. Dù sao, *Bắc tông* và *Nam tông* cũng là 2 tông phái chủ yếu nhất của nhà Phật.

Ở Việt Nam, tông phái chính lúc đầu là Thiên tông. Sau đó dần dần có thêm các *hệ phái* như: Tiniđalruchi (Vinitaruci); Vô Ngôn Thông; Thảo Đường; Trúc Lâm; Lâm Tế; Liễu Quán, Tào Động...

Đến thời cận hiện đại, bên cạnh những chi phái của Phật giáo nguyên thủy còn có các chi phái Phật giáo Cổ Sơn Môn, Lục Hoà Tăng, Khất Sĩ...

Trong khi các "giáo phái" nhà Phật sống với nhau khá hoà thuận thì bên Hồi giáo lại rất lạ: Các giáo phái *Sunnites* và *Shiites* luôn đối đầu, xung đột quyết liệt.

Chính đạo và tà giáo

Suốt thời Phong kiến, giống như ở Trung Quốc, ở nước ta, cái gì đối lập với Nho giáo, được coi là rường cột tư tưởng triết lí và đạo đức lối sống của nhà nước Phong kiến, một thứ đạo gốc thì đều bị coi là *tà đạo*.

Từ thế kỉ XVII, XVIII, ở nước ta, sử sách phong kiến Việt Nam thường gọi đạo Dátô (một trong những tên gọi đạo *Công giáo* hay *Thiên Chúa giáo*) là "tà đạo Tây Dương" rất nguy hiểm, làm "sai lạc lòng người" vì nó đối chọi với đạo Nho (*chính đạo*).

Trong việc nghiên cứu tôn giáo, việc phân biệt các loại hình tôn giáo, *Giáo hội* và *Giáo phái* là rất quan trọng. Theo các nhà nghiên cứu tên tuổi như Weber và Troeltsch thì *Giáo hội* và *Giáo phái* là hai hình thức tồn tại chủ yếu của các tôn giáo.

Song, ranh giới của các khái niệm ấy cũng như nội hàm của chúng thực khó mà rạch ròi. Và đây lại cũng là điểm khởi đầu về khái niệm phải bàn đến trước khi đi vào những "hiện tượng tôn giáo mới".

Tôn giáo và "tôn giáo mới"

Đây là trọng tâm của bài viết. Chúng tôi xin nói thêm là thuật ngữ "Hiện tượng tôn giáo mới" hay "Phong trào các tôn giáo mới" mà chúng tôi sử dụng theo các nhà nghiên cứu nước ngoài thì ở nước ta hiện nay cũng được gọi với rất nhiều cái tên: *Giáo phái, Tà giáo, Tà đạo, Đạo lạ, Tàp giáo, v.v...*

Dưới đây, chúng tôi sẽ đề cập các vấn đề: Sự xuất hiện các hiện tượng ấy; sự phân biệt nó với các khái niệm *giáo hội, giáo phái* theo nghĩa thông thường nói trên và sau cùng là sự cất nghĩa các nguyên nhân xuất hiện và một số vấn đề nghiên cứu cần đặt ra.

Hiện tượng và tên gọi

Thực thú vị là giới nghiên cứu thường coi phong trào *Thời Đại Mới* (New Age, người Pháp dịch là *Nouvel âge de l'humanité*) xuất hiện ở Mỹ năm 1967-1968 rồi truyền bá qua Âu Châu đầu những năm 70 là sự bắt đầu của hiện tượng này.

Tên gọi New Age là ý tưởng của nhà nữ Thông thiên học người Anh Ann Bailey. Bà này có linh cảm về sự thay đổi sâu xa của thế giới hiện tại, một niềm tin pha trộn cái minh triết của phương Đông và khoa học hiện đại (đặc biệt của *Cybernétique*). Sau đó, Paul le Cour, một lí luận gia của phái "Thời Đại Mới" lập luận: cứ mỗi 2160 năm Mặt Trời lại thay đổi cung Hoàng đạo một lần và ảnh hưởng trực tiếp đến bước tiến của nhân loại. Loài người đang ở thời kì đồ nát, nên phải tự cải tạo thế giới bằng mọi phương pháp tâm linh và xã hội. Lúc đó, để có "ý thức hành tinh" phái này ủng hộ nữ quyền, chống Mỹ xâm lược Việt Nam...

Về mặt tôn giáo, họ vẫn thừa nhận vai trò Thiên Chúa mà Đấng Kitô là Đức Jesus thực sự. Nhưng họ phê phán truyền thống *nhất thần luận* Tây phương, cổ vũ *đại kết tôn giáo*, khắc phục sự "li khai" của khoa học với tôn giáo...

Trong khi các tôn giáo truyền thống đặt nặng vấn đề *tín lí* và *luân lí* thì phái *Thời Đại Mới* chủ trương một thứ *niềm tin song song*: bên cạnh *niềm tin gốc rễ Kitô giáo* còn có niềm tin vào Chiêm tinh học, Thần giao cách cảm, thế giới thần thoại, bí mật Kim Tự Tháp, từ tính... kể cả tìm đến sự thánh thiêng trong công việc thường ngày (le réveil du sacré)⁽¹⁾.

Sự phức tạp của hiện tượng này sớm bộc lộ. Bên cạnh những "giáo phái" đã có vị trí nhất định như Ngũ Tuần, Chứng nhân Jehovah hay Mormons, từ đây ra đời hàng loạt nhóm phái có khuynh hướng *tôn giáo nhóm* và *tôn giáo bản thân* (Self - religions) trong đó có những khuynh hướng "đạo lành" mà cũng không ít nhóm phái tội phạm như *Ngôi đền Mặt trời*, giáo phái Aum, Mun (Moon)...

Văn hoá Âu Châu vốn kinh địch, giữ ý với văn minh Hoa Kỳ. Nhưng rồi, hiện tượng này cũng lan đến. Năm 1996, nước Pháp vốn là Trưởng nữ Giáo hội Công giáo, đã có đến 172 các nhóm như thế. Năm 1999 con số ấy ở Philippines là *hàng trăm*. Ngay Trung Quốc, một nước của *Tam giáo* cũng phải bận tâm về *Pháp Luân Công* (Le Falun Gong). Còn chính ở nước Mỹ, theo Robertson, hiện nay có 1300 tổ chức tôn giáo mới⁽²⁾.

Còn ở Việt Nam, có nhà nghiên cứu đã thống kê: "từ năm 1980 đến nay đã xuất hiện 60 *tên gọi*" của trên "50 hiện tượng tôn giáo mới"⁽³⁾.

1. Xem: *Actualité des Religions*. N^o 11/ 1999.

2. Về những *hiện tượng tôn giáo mới* ở Mỹ gần đây nên xem cuốn: *Lòng tin Âu Mỹ đấy!* của Trần Quý, Đông Thanh, Hoa Kỳ, 1996, tr. 71 - 97. Tác giả sách này đã mô tả chi tiết nhiều nhóm phái rất cực đoan, nguy hiểm ở Mỹ hiện nay trong khuôn khổ khái niệm này.

3. Báo cáo khoa học của Thiều Quang Thắng tại Hội thảo về các hiện tượng tôn giáo mới do Viện Nghiên cứu Tôn giáo tổ chức tháng 5 năm 2001.

Về tên gọi, các nhà nghiên cứu phương Tây, như J.P. Williame, gọi nó là *các giáo phái* trong ngoặc kép - "les sectes". Bà F. Champion lại dùng tên gọi: *tôn giáo bông bênh* (religieux flottant) với hàm ý, đây là thứ *tôn giáo lơ mờ* (religion diffuse), thứ *tôn giáo theo lối tùy ý* (religion à la carte).

Fran|ois Houtart thì hay dùng cụm từ *Những phong trào tôn giáo mới* (les nouveaux mouvements religieux) khi ông nghiên cứu hiện tượng này ở Châu Mỹ Latinh.

Các nhà nghiên cứu của Viện nghiên cứu Tôn giáo cũng như một số viện khoa học, trường đại học, học viện... từ lâu hay dùng cụm từ *hiện tượng tôn giáo mới* để chỉ những hiện tượng mới có tính tôn giáo ấy, mặc dù trong thực tiễn kể cả ngôn ngữ đời sống, báo chí đến ngôn ngữ văn bản chưa được sử dụng.

Trong việc *gọi tên sự vật*, nhìn từ góc độ nghiên cứu tôn giáo, có hai phương diện phải phân biệt:

- Phân biệt giữa *giáo hội* và *giáo phái*.
- Phân biệt giữa *hiện tượng tôn giáo mới* với *giáo hội* và *giáo phái*.

Trong sự *phân biệt thứ nhất*, rõ ràng *giáo hội* (của các tôn giáo) thường được hiểu theo nghĩa rộng như là một cộng đồng tôn giáo và xã hội và cộng đồng này nói chung được xã hội công nhận và chính họ chấp nhận sự hoà nhập xã hội.

Còn các *giáo phái* (les sectes) - một từ có gốc *secta*, rút từ chữ *sequi*, nghĩa là *theo* - để chỉ các nhóm tách biệt từ các tôn giáo. Với *Công giáo*, các nhóm ấy từng bị gọi là *lạc giáo*, *tà giáo*. Riêng Tin Lành thực là phong phú về *giáo phái* còn Do Thái giáo có các nhóm tách ra như Sadốc và Esséniens. Hồi giáo cũng có chuyện *giáo phái* khi thuyết *Choisme* xuất hiện. Còn với Phật giáo là khi xuất hiện *Đại Thừa*.

Không thể kể hết các giáo phái bất cứ thời đại nào. Chúng sinh sôi ra từ bên cạnh các tôn giáo lớn, chấp nhận hay phủ nhận các giáo lí và thường có bộ áo huyền bí, bí truyền. Các giáo phái ở phương Tây chủ yếu dựa vào Kitô giáo gốc và gần đây là các yếu tố triết lí phương Đông (Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản).

Dù *giáo phái* phong phú, đa dạng về quy luật hình thành phát triển, nhưng nó vẫn là *giáo phái* (*môn phái, hệ phái, tông phái*) của các tôn giáo chủ lưu nếu nó còn giữ được những yếu tính căn gốc của tôn giáo ấy. Ở đạo Tin Lành sự phân biệt giữa *Giáo hội Tin Lành* và *Giáo phái Tin Lành* thật phức tạp như: các *Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm* (L'adventisme), Anh giáo (L'anglicanisme), Báp-tít (Le Baptisme), *Giáo hội Phúc Âm* (Les évangéliques), Menonít (Le ménonisme), *Giáo hội Luther* (La Luthéranime), *Giáo hội Methodit* (Le Méthodisme) và các *giáo phái* như Ngũ Tuần (Le Pentécotisme); Trưởng Lão (Le Presbytérianisme) hay *Chứng nhân Jehovad, Đội quân Cứu rỗi* (L'Armée du Salut)... Nhiều khi giữa các *Giáo hội Tin Lành* cũng khó có thể *thông hiệp* với các *Giáo phái* ấy.

Trong sự *phân biệt thứ hai*, giữa *giáo phái* với các *hiện tượng tôn giáo mới*. Đây là vấn đề càng phức tạp.

Nhưng ta có thể ghi nhận một số đặc tính khác biệt sau đây: *giáo hội* và *giáo phái* (truyền thống) dù sao cũng có hai loại người *tăng lữ* và *giáo dân*. Tăng lữ có giới luật nghiêm ngặt, còn giáo dân chịu sống theo giới răn, giới luật nhẹ nhàng hơn.

Riêng các nhóm phái trong các hiện tượng tôn giáo mới, *đa số người gia nhập lại là hình thức đổi đạo*⁽⁴⁾. Về niềm tin với

4. Xem: *Actualité des Religions*. Số đã dẫn.

các tín đồ loại này thường hỗn tạp pha trộn màu sắc Kitô giáo, Phật giáo hay Hồi giáo, các yếu tố tôn giáo Đông phương. Có nhóm lại thấm đậm màu sắc thần bí, tâm lí hay khoa học, giải thích niềm tin có khi theo các tư tưởng hiện đại.

Trong khi các tôn giáo truyền thống có tính ổn định thì các giáo phái, các hiện tượng tôn giáo mới có đặc tính *bất ổn định*⁽⁵⁾.

Các tôn giáo vốn có tính vùng, nhóm phát triển độc lập không bị chi phối bởi các phẩm cấp trung ương. Giáo hội Công giáo thì dùng giáo luật và phẩm trật để kiểm soát. Với các hiện tượng tôn giáo mới thường có các hình thức vừa liên kết vừa không chế các thành viên rất ngặt nghèo như nhóm Aum ở Nhật Bản, nhóm OTS (Organisation du Temple Solaire) tức giáo phái *Đền Mặt Trời* ở Châu Âu. Người cầm đầu các nhóm này thường là kẻ có tâm lí phức tạp (theo phân tâm học là *nhiều ẩn ức*), hay thuyết giảng về *Mặt thế luận* (eschatologie) hoặc *Cứu thế* (demensiton messianique), có khi đưa tới các vụ tự sát tập thể.

Tại sao các tín đồ lại có thể đặt niềm tin vào những tín điều vô căn cứ không tưởng và có khi kì quái ấy?

Dưới đây, chúng ta sẽ trở lại vấn đề này. Ở đây chỉ nêu một cứ liệu. Theo những tín đồ của các vụ tự sát tập thể được cứu thoát ở Mỹ thì, ban đầu họ bị rủ rê, chiêu dụ và được tự do tin theo. Nhưng khi đã gia nhập thì bị ép buộc thậm chí đe dọa tính mạng buộc phải nghe theo những hành động phản lí trí.

Những cơ sở xã hội và tư tưởng của sự biến đổi tôn giáo

Khi nghiên cứu sự nảy sinh của các hiện tượng tôn giáo mới từ các nhóm Tin Lành ở Nam Mỹ, F. Houtart nhấn mạnh 4 yếu tố sau đây:

1. Thời kì hậu chiến và công nghiệp hoá (1945 - 1960).
2. Sự xâm nhập của xuất khẩu tư bản (1960 - 1975).
3. Kỉ nguyên của chủ nghĩa tân - tự do (néo - liberal).
4. Hậu quả về văn hoá, xã hội của các chính sách kinh tế.

Tác giả lưu ý rằng, xu thế toàn cầu hoá gần đây càng nổi bật vai trò của các tổ chức tài chính quốc tế (đặc biệt là Quỹ Tiền tệ thế giới - FMI) của Ngân hàng thế giới - Banque Mondiale) nhất là Mỹ, khiến cho ở Mỹ Latinh chẳng hạn, số liệu năm 1993 cho hay, chỉ trong 10 năm ở tiểu lục địa này số người sống dưới mức nghèo khổ tăng từ 22 đến 32 triệu người. Ông viết: “Theo quan điểm tôn giáo, sự phân cực xã hội cũng có nghĩa là sự phân cực tôn giáo”⁽⁶⁾.

Trước khi nói về các phong trào tôn giáo mới, F.Houtart đưa ra các con số và nhận xét: Mặc dù Công giáo vẫn là tôn giáo tiên quyết và chính thống (prédominante), nhưng Tin Lành và nhiều nhóm phái của nó (đặc biệt là *phong trào Ngũ Tuần - mouvements pentécôtistes*) đã phát triển mạnh ở cả nông thôn và thành thị⁽⁷⁾.

Kinh tế thị trường có vẻ tạo ra “sân chơi sòng phẳng” cho mọi người và văn hoá - kinh tế được hiểu khác trước. Nếu như trước đây, tác động của văn hoá với kinh tế chỉ như “chút kem trên chiếc bánh gatô” (la crème

5. Willaume J.P. *La précarité proestante. Sociologie du protestantisme contemporain*. Paris, 1992. P. 27.

6. Les Nouveaux mouvements religieux du Protestantisme en Amérique Latine. Bài viết tác giả tặng Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

7. Theo Bách khoa thư Kitô giáo thế giới 1997, Tin Lành ở Nam Mỹ tăng từ 6.400 người (1900) lên 30.000.000 (1990). Houtart cho biết: hiện nay, các nước Bresil, Chili, Guatemala... Tin Lành đã chiếm 15-25%. Các nước thấp cũng đã 5 - 15% dân số. (Tư liệu rút từ bài đã dẫn của F. Houtard).

sur le gâteau) thì nay đã có khái niệm “kinh tế học văn hoá”, và là những bộ phận cấu thành nhau.

Những thập kỉ cuối thế kỉ XX, loài người đứng trước những biến động cực kì to lớn: cuộc bành trướng của văn minh hậu công nghiệp, văn minh tin học - sinh học, sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu và sự hình thành một trật tự thế giới mới...

Trong xu thế toàn cầu hoá và thị trường tự do, dẫn đến sự phân cực quyết liệt: 26 nước có mức bình quân trên 7000 USD đều thuộc các nước tư bản Âu - Mỹ - Nhật và 5 trường hợp cá biệt (Arabia Saudi, Kwait, Hồng Kông...). Số đông dân chúng của nền văn minh hậu công nghiệp rơi vào danh sách *những người bị loại trừ* (20% dân số người giàu chiếm 86% tài sản thế giới, trong khi dân nghèo thế giới là 20% chỉ có 1% của cải). Khái niệm xã hội học này xuất phát từ chữ Latinh “excludere” nghĩa là loại bỏ, gạt bỏ. Nhóm người “bị loại trừ” không được hiểu theo nghĩa đen và trực tiếp như kẻ “bị bóc lột” cổ điển.

Thế nào là “kẻ bị loại trừ”? Theo các nhà xã hội học, đó là những người:

- Trên bình diện kinh tế: những người bị gạt ra bên lề sự thay đổi kĩ thuật, nghèo, sống tạm bợ.

- Trên bình diện xã hội - chính trị: Việc làm không ổn định, không được bảo hiểm xã hội đúng mức và không có tiếng nói chính trị.

- Về phương diện văn hoá: bị loại trừ khỏi kiến thức, khỏi ngưỡng cửa thông tin, khỏi các yếu tố của xã hội hiện đại, thậm chí bị loại trừ khỏi quyền được sống theo văn hoá dân tộc.

Đó là không kể vấn đề sắc tộc, chủng tộc...

Hiện tượng “loại trừ” thường rơi vào 2 cực những người yếu đuối và mong manh: người già và trẻ em; sau nữa là nữ giới, những người “mù chữ mới” vốn không có khả năng sử dụng máy móc tối tân, dị ứng với văn minh kĩ thuật...⁽⁸⁾

Khái niệm “loại trừ” là của xã hội học phương Tây. Nhưng nó có giá trị gợi ý khi xem xét về phương diện xã hội, thành phần xã hội, giới tính... trong các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta. Không phải vô cớ mà trong các “đạo lạ” ở nước ta gần đây, số đông là phụ nữ tham gia và cầm đầu các nhóm phái như thế.

Về phương diện xã hội còn vài khía cạnh đáng chú ý. Đô thị hoá, một mặt, có vẻ như tăng nhanh sự *phi tôn giáo hoá*. Nhưng mặt khác, giáo dục phát triển, lại có nghịch lí: trong khi dân chúng ít học giảm lòng tin vào tôn giáo thì một bộ phận trong giới trí thức lại gia tăng đức tin!

Về phương diện tôn giáo: Nếu với Nietzsche và Hegel thì Chúa đã “chết lần thứ hai”. Hiện nay, người ta đã nói đến “cái chết lần thứ ba” của Chúa ở Châu Âu⁽⁹⁾. Con người đã giành lại vị trí trung tâm chứ không phải là Thượng Đế. Xu thế tách biệt khỏi Thiên Chúa giáo, đi theo Phật giáo, Hồi giáo, Ấn Độ giáo vì họ chỉ tin vào “thực tại tối hậu”, đó chính là cái *siêu nhiên* của các tôn giáo. Còn với người Á Đông thì họ mơ ước tiếp xúc với cái siêu nhiên qua Yoga, Thiền, Minh triết (Sagesse)...

F. Champion phân tích rằng, thập kỉ 60, 70 thế kỉ XX là bước ngoặt sinh ra *các nhóm tôn giáo mới*. Khi đó, từ phong trào *Hợp lí hoá tín ngưỡng* (Rationalisation des Croyance) đã dẫn đến xu thế ngược lại *Phi lí hoá tín ngưỡng* (Derationalisation): đó là thời điểm thực sự sinh ra các tôn giáo mới⁽¹⁰⁾.

Hai xu thế đối lập ấy tồn tại song song khi mà Kitô giáo suy giảm cũng như chủ nghĩa toàn thống (intégrisme).

8. Les riches et les Pauvres, Ed du senil, Paris, 1983, P. 37.

9. Xem: *La troisième mort de Dieu*, Nil E'ditions, Paris, 2000.

10. *Le fait religieux*, J. Delumeau chủ biên, Fayard, Paris, P. 743 - 745.

Các hiện tượng tôn giáo mới nảy sinh chủ yếu theo hai phương diện lắp ghép, pha trộn (*bricolage*) và tích hợp, hỗn dung (*Syncretisme*). Tính cách *chiết trung*, vì thế, rất rõ trong các hiện tượng này.

Tác giả còn cho rằng, ở mỗi nước, sự xuất hiện các hiện tượng tôn giáo mới cũng có nét khác nhau. Chẳng hạn, ở Nhật Bản là nước mà *thuyết hỗn dung* được coi là có vị trí trung tâm của tôn giáo nước này. Có thứ hỗn dung kiểu bác học mà cũng có thứ bình dân. Hiện tượng tôn giáo mới có ở Nhật Bản từ cuối thế kỉ XIX thời Minh Trị (Meiji), có tác động của tư duy thực chứng.

Ở Braxin: tôn giáo mới pha trộn tính chất Phi Châu với văn minh người da Đỏ, yếu tố Kitô giáo và *thuyết Thông linh* (*spiristuelle*). Còn ở Châu Phi đen lại là phong trào *hỗn dung cứu thế*: dựa trên cơ sở nghị thức Kitô giáo, đúng hơn của phái Baptisme.

Nói tóm lại: sự biến đổi tôn giáo trong bối cảnh *toàn cầu hoá* cũng mang tính toàn cầu. Ở các nước Châu Á, chính các phong trào tôn giáo mới đã xác lập vững chắc hơn sự hội nhập các giá trị phương Tây. Rõ nhất là Nhật Bản, nơi in rõ sức ép của các mối quan hệ cộng đồng với các cá nhân khiến cho *khái niệm tự do*, không chỉ trong đầu óc con người. Hiện tượng Soka Gakkai như là sự đối trọng với thứ *chủ nghĩa cộng đồng thái quá* trong lịch sử. Đó là chưa kể vai trò tôn giáo mới trong lĩnh vực sức khoẻ, chữa bệnh.

Còn với phương Tây, sự phân giải tôn giáo (trước hết Kitô giáo) là hình thức chủ yếu của quá trình thế tục hoá, sự phát triển của khoa học kĩ thuật và sự lo âu, lúng túng của con người trước sự sụp đổ liên tiếp của các hệ thống giá trị. Về phương diện tôn giáo nó còn phản ánh tư tưởng *cứu rỗi tập thể* (*l'idée de salut collectif*) vốn có của Châu Âu...

Hiện tượng tôn giáo mới và các hình thức của nó

Trên cơ sở khảo sát các *nhóm tôn giáo mới* với các tín đồ như những *cộng đồng tâm linh* (*les communotés spirituelles*) và *các vị giáo chủ* (*gourous*) như Meher Baba của nhóm *Hội Truyền giáo ánh sáng thần linh* (*la Mission de lumière devine*), Moise David của nhóm *Những đứa con của Chúa*, đặc biệt các phong trào khác ở Pháp như *Hành tinh* (*Planète*), *Tôn giáo thần bí...* F. Champion đã phân loại thành hai nhóm: Nhóm *Thần bí* ("*type mystique*") và nhóm *dân gian* ("*religion populaire*"). Ở đây bà đã tham khảo ý kiến của E. Troeltsch và R. Euwood.

Nhóm thứ nhất quan trọng hơn, có vẻ giống loại "Giáo hội" và bà đặt tên là *Những giáo phái thần bí - bí truyền mới* (*Les nouvelles religiosites mystiques - esotérique*). Nhóm này phản ánh rõ nhất sự phân rã của tôn giáo truyền thống và như *Một đám hỗn mang tính thần bí - bí truyền* (*Cette nébuleuse mystique - esotérique*) với 7 đặc tính: Đặt niềm tin vào "cái thể nghiệm"; Mục tiêu của tín đồ là biến đổi bản thân bằng kĩ thuật thân thể hay tâm lí (Yoga, Thiền định, Múa thiêng...); Sự cứu rỗi gắn với hạnh phúc thực tại; Lạc quan có mức độ; Đạo đức tình yêu đủ đảm bảo ứng xử đạo đức...⁽¹¹⁾.

Cũng cần lưu ý rằng, các nhà nghiên cứu "tôn giáo mới" còn đặc biệt lưu ý cái truyền thống của thuyết *Cứu thế - thiên niên kỉ* (*Messiano - milénariste*) và trào lưu *Kỉ nguyên của Thần linh* (*Âge de l'Esprit*). Từ đó, người ta đã quan sát và ghi nhận sự ra đời của thuyết *Thông linh thần học* (*Théo - spiristualisme*), với các đặc tính chủ yếu:

11. *Le Fait religieux*, Sđd. P. 752 - 753.

- Chối bỏ thuyết *Nhị nguyên* (dualisme).
- Có thái độ lạc quan hơn về sự *Cứu rỗi*.
- Lòng tin vào trách nhiệm con người.
- Mong muốn vào lòng tin ái hữu phổ quát.
- Hòa giải tôn giáo với khoa học.
- Một cách nhìn mới về Cứu thế và thuyết Thiên niên kỉ.
- Giải phóng tư tưởng cá nhân.
- Một cộng đồng quanh những thủ lĩnh độc đáo, lôi cuốn...

Như vậy, lí thuyết trên có thể gợi mở cho chúng ta khi cần phân loại hình thức tồn tại của các hiện tượng tôn giáo mới.

Trong công trình nghiên cứu về các hiện tượng tôn giáo mới xuất phát từ các nhóm Ngũ Tuần (Pentécôtistes) của Tin Lành ở Nam Mỹ, F. Houtart cung cấp thêm những góc nhìn khác.

Ngũ Tuần đang có vị trí ngày càng lớn hơn ở nhiều nước Nam Mỹ, cả ở nông thôn và đô thị. Để làm rõ những hình thức tồn tại, sắc thái của các hiện tượng tôn giáo mới nảy sinh từ *Ngũ Tuần*, F. Houtart đã phân tích nội dung *tín ngưỡng mới*: Sự giải thích về thế giới này; Những biểu hiện của thần linh và quỷ dữ; *Cánh chung học* (Eschatologie) và sự cứu rỗi. Trong đó, ông đặc biệt nhấn mạnh: Về *đạo đức*, người ta đấu tranh với quan niệm *Tội lỗi* lạc hậu của đạo Kitô, khẳng định những hình thức tội lỗi chủ yếu của nhân loại hiện nay là Tình dục (le sexe), rượu, thuốc lá và ma túy...

Ông cũng so sánh nó với *thiết chế* của Công giáo, truyền thống tự trị của dân chúng đối diện với các *hiến chế* của Giáo hội, cũng như mối quan hệ của nó với đời sống chính trị.

Pháp Luân Công của Trung Quốc cũng là một dạng đặc biệt của hiện tượng này.

F. Houtart trong bài *Trung Quốc và Pháp Luân Công hay cái giá của sự thay đổi*, dù có nhiều quan điểm khác với Trung Quốc và cả với chúng ta về phương diện chính trị - xã hội và tôn giáo của sự kiện này⁽¹²⁾, nhưng về mặt mổ xẻ phân tích một loại hình “hiện tượng tôn giáo mới” lại rất nên lưu ý.

Trước hết, F. Houtart cho rằng Pháp Luân Công lấy được tinh túy của Phật giáo và Đạo giáo. Cơ sở của phong trào là phương pháp tập hợp tín đồ bằng *khí công*, vốn đã có hơn 2000 năm. Ông cũng phân tích sâu sắc *Những gốc rễ tín ngưỡng Trung Hoa* có trong hiện tượng này từ Nho, Phật, Đạo và cả yếu tố *Hội kín* (thí dụ *Hội Bạch Liên* (la société du lotus blanc) từ thế kỉ XII, XVIII và “một chút lí thuyết *tận thế, cánh chung học*” của Kitô giáo).

Sự phân tích trên khiến ta thấy rõ hơn loại hình hiện tượng này.

Có thể nói trong việc *nhận diện* các hiện tượng tôn giáo mới thì một thao tác không thể bỏ qua là phải phân loại, chọn các mẫu điển hình cho từng loại để nghiên cứu cũng như phải xem xét gốc rễ lịch sử, những biến thái của chúng trong quá trình tồn tại và phát triển của nó.

Vài nhận biết về hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta

Ai nghiên cứu lịch sử Cận đại Việt Nam đều biết nhận xét này:

Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX ở nước ta bắt đầu xuất hiện những hiện tượng có tính cách “tôn giáo mới” mà trong đó có

12. Theo lối nhìn phương Tây, F. Houtart tán đồng với cách nhìn Pháp Luân Công là “*Phong trào tâm linh* có sự tăng trưởng nhanh chóng nhất của thế giới đương đại”, nó đánh dấu *sự thức tỉnh của cái Thiêng* (Réveil du sacré) thường ngày ... Về mặt xã hội, quan điểm của ông về Pháp Luân Công thực khó chấp nhận khi ông đã không ngần ngại so sánh nó với Ngũ Tứ vận động, Thái Bình Thiên Quốc (cuối XIX) và Chiến tranh Nha phiến... trong lịch sử Trung Quốc.

những nhóm phái có tính dân tộc thậm chí còn lãnh đạo một bộ phận phong trào yêu nước chống Pháp. Giáo sư Trần Văn Giàu có nhiều công sức trong việc khẳng định nét độc đáo ấy. Ông đã có nhận xét hay rằng, khi phong trào yêu nước còn đang bị khủng hoảng trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thì cũng cần "ngả nón" trước các hành động yêu nước của các Hội kín Nam Kỳ, đánh Pháp ngay ở trung tâm Sài Gòn.

Lúc đó, người ta thấy, hiện tượng phong trào nông dân mang màu sắc tôn giáo chủ yếu tập trung ở xứ Nam Kỳ với các *Hội kín*, các *Thiên Địa Hội* và phong trào "các ông Đạo" (Kể cả Bửu Sơn Kỳ Hương cũng là một dạng như thế). Còn ở Bắc, Trung Kỳ hiện tượng này rất thưa thớt.

Hiện nay, tình hình có vẻ ngược lại: đa phần các "hiện tượng tôn giáo mới" xuất hiện từ 1988 trở lại đây, chủ yếu tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ, nhất là các tỉnh: Hà Tây, Hải Dương, Nam Định, Thái Bình, Hà Nội... Có nhiều Đạo lạ đã có mặt gần như trong cả nước hoặc những khu vực rộng lớn, nhiều tỉnh thành.

Chắc hẳn đây là một vấn đề nghiên cứu thú vị, hấp dẫn. Phải chăng trong xu thế mở cửa, kinh tế thị trường, sự biến đổi về cơ cấu xã hội, sự chuyển dịch cơ cấu nghề nghiệp, tính cách lao động và sự thay đổi mô hình tâm lý... giờ đây chính các tỉnh phía Bắc bị tác động mạnh mẽ hơn các tỉnh phía Nam?

Diện mạo

Trong khi cố gắng nhận diện hiện tượng này (phạm vi, đối tượng nghiên cứu, định nghĩa và phân loại chúng) chúng ta có thể vận dụng các khái niệm công cụ có tính phương pháp luận của các nhà nghiên cứu nước ngoài.

Như đã nói ở trên, tại các nước phương Tây đã và đang diễn ra hai xu thế đối lập trong đời sống tôn giáo: sự khủng hoảng

của các tôn giáo chủ lưu vốn theo *thuyết Toàn thống* và sự lớn mạnh của *xu hướng tôn giáo cá thể hoá*. Sự nảy sinh các "tôn giáo mới", vì thế rất gắn với các xu thế chiết trung và *Thuyết hỗn dung* và *tích hợp*. Đặc biệt với các xã hội phương Tây, lối hỗn dung tích hợp trở thành nét đặc trưng tôn giáo mới ở xứ này.

Đúng là ở nước ta, về phân loại các hiện tượng tôn giáo mới, chúng ta dễ nhất trí với nhau là có ba loại: loại tách ra, hoặc có gốc rễ từ một tôn giáo lớn (đĩ nhiên, nó không giữ được tính cách "giáo phái" hay "môn phái", "tông phái" cổ điển và không được các Giáo hội công nhận); loại tích hợp mới nảy sinh và loại mới nhập từ ngoại quốc vào. Trong số 50 "hiện tượng tôn giáo mới" ở nước ta hiện nay có 8 hiện tượng xâm nhập từ nước ngoài vào, còn lại 42 hiện tượng khác mới phát sinh trong nước)⁽¹³⁾.

Nhưng đặc điểm, tính cách của các hiện tượng này ở nước ta hiện nay như thế nào?

Điều khó khăn nhất là hiện nay chúng ta còn rất thiếu những hồ sơ khoa học về từng nhóm (những yếu tố về kinh tế, triết lí, nghi lễ thờ cúng, sinh hoạt và cả về tổ chức...). Có lẽ mới chỉ có một số hiện tượng bước đầu được nghiên cứu như Thanh Hải Vô Thượng Sư, Long Hoa Di Lạc, Ngọc Phật Hồ Chí Minh...

Nhận xét bước đầu của chúng tôi là: Kinh sách của đại bộ phận các nhóm phái tôn giáo mới này đều mang tính cách bình dân, lộn xộn, pha tạp; phương thức truyền

13. Báo cáo khoa học của Thiệu Quang Thắng, Tài liệu đã dẫn. Trong số các hiện tượng tôn giáo mới ngoại nhập đáng chú ý có: Thanh Hải vô thượng sư, Tam Tổ thánh hiền, Ômôtô giáo, đạo Bahai... Trong số các nhóm mới nảy sinh trong nước, đáng lưu ý như: Long Hoa Di Lạc, Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Chân tu tâm kính, Đạo Trần Hưng Đạo, Đạo Tiên, Lạc Hồng - Âu Cơ, Đạo Chân Không, Vô Vi pháp...

giáo thô sơ; tổ chức và nghi lễ đơn giản, lỏng lẻo và ước lệ.

Nghiên cứu "tôn giáo mới" cần đặc biệt chú ý đến *môi trường tôn giáo hiện đại* (champ religieux contemporain). "Tôn giáo mới" là thứ nhạy cảm và rất dễ rơi vào *khuyh hướng cực đoan tôn giáo* đang diễn ra hiện nay trên thế giới.

Bước đầu nghiên cứu hiện tượng này ở nước ta cho thấy, *trước hết*, về mặt cơ sở xã hội, Việt Nam cũng đang trải qua những kinh nghiệm tôn giáo của một xã hội đi vào công nghiệp hoá, mở cửa và cơ chế thị trường trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế hiện nay.

Rõ ràng là ở nước ta, sự xuất hiện các hiện tượng tôn giáo mới cũng đang chịu những tác động như thế: "Đạo lạ" từ nước ngoài vào ngày một nhiều; nảy sinh các "giáo phái", "tà giáo" mới rất lạ lùng, tưởng như trong môi trường xã hội chủ nghĩa là không thể có. Hơn thế nữa, người *đề xướng* và *cầm đầu* các hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta cũng "rất lạ": có không ít là *phụ nữ*, một số có tri thức, một số từng là cán bộ nhà nước...

Qua sự *phân bố* và *lực lượng tham gia* các nhóm "tôn giáo mới" này, điều dễ thấy, phần đông là thị dân và những nhóm xã hội dễ bị tổn thương như cán bộ về hưu, phụ nữ có tuổi, dân nghèo ở thị xã, thị trấn, tỉnh thành...

Về ảnh hưởng chính trị, xã hội và văn hoá

Ở Việt Nam hiện nay chưa có những hiện tượng cỡ Pháp Luân Công hoặc Aum. Nhưng rõ ràng không thể mất cảnh giác với thái độ "trung lập" hoặc chờ nó "tự tiêu vong". Người Trung Quốc đã tổng kết về bài học Pháp Luân Công, giá của nó thật khá đắt.

Ngoài những hậu quả tiêu cực về sức khoẻ, tinh thần, về trật tự xã hội, xâm phạm tài sản

và nhân phẩm con người, mê tín dị đoan mà các hiện tượng này trực tiếp hay gián tiếp gây ra, cá biệt đã có trường hợp *tự sát* hay *tự tàn sát* tập thể như ở Sơn La mấy năm gần đây.

Chúng tôi muốn nhấn mạnh những *nguy cơ tiềm ẩn* của hiện tượng này trên hai phương diện:

- Về phương diện *tư tưởng*, những hiện tượng tôn giáo mới tự nó có những xung đột về phương pháp với tư tưởng chính thống.

- Về phương diện *an ninh chính trị, an toàn xã hội*: Nhiều hiện tượng tôn giáo mới đã bộc lộ *khuyh hướng nguy hại*: đưa Bác Hồ thành *Đấng Thánh* như Đức Phật tái thế, từ đó phê bình gay gắt xã hội thực tại hôm nay. *Giáng bút* của Long Hoa Di Lạc (nhiều nhóm hay sử dụng *Giáng bút* như của Cao Đài) đã bộc lộ nhiều quan điểm bất lợi. Chẳng hạn thái độ sai lầm về một số cuộc chiến tranh và cách mạng, về các quan hệ quốc tế của chúng ta hiện nay... Còn về những biểu hiện mê tín, thương mại hoá thì báo chí nước ta đã phê phán rất nhiều.

Ở góc độ luật pháp tôn giáo, đây cũng là vấn đề rất phức tạp

Vấn đề "tôn giáo mới" đang gây tranh cãi cả về mặt luật pháp và thái độ ứng xử ở nhiều quốc gia. Trong khi người Châu Âu quan ngại sự công nhận nó, nhiều nước đã thảo luận và đưa ra các đạo luật riêng nhằm quản lí chặt chẽ hơn thì người Mỹ lại chủ trương *đa nguyên về tôn giáo*, thả nổi và lợi dụng xu trào này vào những mục tiêu chính trị của mình.

Trong bối cảnh như vậy, đã đến lúc chúng ta cần có sự nghiên cứu đầy đủ hơn về hiện tượng này, làm cơ sở khoa học cho việc định ra thái độ ứng xử thích hợp, góp phần hoàn thiện hơn chính sách Đổi Mới về tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay./.